TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Quang Việt.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 665/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Mỹ Lệ Tr, sinh năm 1970.
Địa chỉ: 39 Đường ĐC, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Leung D, sinh năm 1965.
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 2519 Delta Ave Rosemead, CA 91770, USA.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25/4/2016, bản tự khai ngày 21/6/2016 của nguyên đơn bà Hà Mỹ Lệ Tr trình bày: Bà và ông Leung D kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 2580, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2011. Sau khi kết hôn xong, ông Leung D trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, thực tế hai vợ chồng chưa sống chung với nhau ngày nào. Thời gian đầu, hai người còn liên lạc với nhau nhưng sau đó thưa dần và đến nay thì không còn liên lạc và cũng không quan tâm chăm sóc lo lắng cho nhau

nữa. Nhận thấy vợ chồng không có điều kiện sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và khả năng đoàn tụ là không có nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với ông Leung D để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Hà Mỹ Lệ Tr khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Mỹ Lệ Tr khai không có.

Ngày 03 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có công văn số 820/UTTPDS- TA về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 5 năm 2017, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2017 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 2134/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Theo đó, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ không thể thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có công văn số 18/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 23 tháng 7 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2018 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 11 năm 2018.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1775/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh có thông báo số 723/TA-TB về việc thông báo thời gian mở phiện họp hòa giải vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2018, thời gian mở phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với ông Leung D.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh có công văn số 723/TAND-CV gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đề nghị niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải bản dịch của Thông báo số 723/TA-TB ngày 22 tháng 10 năm 2018 kèm theo công văn trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Ngày 28/12/2018, Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ có công văn số 1226/BC-UTTP thông báo cho Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh được biết Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán theo yêu cầu của Tòa án đối với ông Leung D, thông tin vụ án đã được đăng tải từ ngày 28/11/2018 (thời gian đăng tải 01 tháng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 20/02/2019, nguyên đơn bà Hà Mỹ Lệ Tr có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công tác xa.

Bị đơn ông Leung D đã được Tòa án nhân TP. Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Leung D không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hà Mỹ Lệ Tr được ly hôn với ông Leung D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Leung D đang cư trú hợp pháp tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Hà Mỹ Lệ Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Leung D đã được Tòa án nhân TP. Hồ Chí Minh đăng tin trên Cổng thông tin điện tử thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr và ông Leung D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Hà Mỹ Lệ Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 2580, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2011 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Mỹ Lệ Tr và ông Leung D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Tr khai rằng ông Leung D trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, thực tế hai vợ chồng chưa sống chung với nhau ngày nào. Sau khi ông Leung D về Hoa Kỳ thì hai người còn liên lạc với nhau nhưng sau đó thưa dần và đến nay thì không còn liên lạc và cũng không quan tâm chăm sóc lo lắng cho nhau nữa. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Tr và ông Leung D mỗi người một nơi, đã không còn quan tâm nhau từ khi kết hôn năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Mỹ Lệ Tr. Bà Hà Mỹ Lệ Tr được ly hôn với ông Leung D.

Con chung: Bà Hà Mỹ Lệ Tr khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Mỹ Lệ Tr khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm c Khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Mỹ Lệ Tr.

Quan hệ hôn nhân: Bà Hà Mỹ Lệ Tr được ly hôn với ông Leung D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2580, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2011 cho bà Hà Mỹ Lệ Tr và ông Leung D không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hà Mỹ Lệ Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AE/2011/02780 ngày 05/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Hà Mỹ Lệ Tr nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Leung D thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt